TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92 /2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2018
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và bà Nguyễn Thị Kim Dung
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Lan

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253 /2018/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 về " Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, và quyết định hoãn phiên tòa số 54 ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991(Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn 1, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Chị Lê Thị H , sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn 9, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày giữa anh và bị đơn là chị Lê Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, hơn nữa anh H cho rằng chị Hcó một con riêng, nên anh không thể có khả năng nuôi dưỡng và đóng tiền bảo hiểm nhân thọ 8.000.000đ/ năm cho cháu được. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh H trình bầy vợ chồng anh chị không có con chung với nhau, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai bị đơn là chị Lê Thị H trình bày chị và anh H đăng ký kết hôn như anh H trình bày là hoàn toàn đúng. Nguyên nhân dân đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hòa hợp, anh H thường xuyên đánh chị, nhiều lần ép chị không được đi làm dẫn đến tinh thần chị hoang mang. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị H cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bầy vợ, chồng anh chị không có con chung, hiện nay chị không có thai ghén gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H, giải quyết cho anh H được ly hôn chị H; Về con chung và tài sản anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về án phí: Anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Chị Lê Thị H mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng chị Hkhông đến Tòa án, không có lý do; Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, động viên, chia sẻ lẫn nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng anh, chị đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Chị Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản và giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hiền là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị không có con chung với nhau, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

*[5]. Về án phí***:** Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271,khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H, xử cho anh H được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên lai số AA/2017/0005192 ngày 22 tháng 8 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn. Anh H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung Trần Duy Năm Lê Thị Thủy

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
-*UBND xã Dân Quyền*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

-UBND xã An Nông
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

Lê Thị Thủy